

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hạnh C, sinh năm 1978

ĐKHKTT và Trú tại: Số 9 nhà B T, phường T, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1974

ĐKHKTT và Trú tại: Số 9 nhà B T, phường Ti, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hạnh C và anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hạnh C và anh Nguyễn Hữu Đ xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/05/2006 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 21/05/2009

Giao con chung Nguyễn Phương L, sinh ngày 21/05/2009 cho chị Nguyễn Thị Hạnh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/05/2006 cho anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (16/06/2020) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị C, anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Hạnh C và anh Nguyễn Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

+ **Về động sản:** Chị Nguyễn Thị Hạnh C và anh Nguyễn Hữu Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

+ **Về bất động sản:** Chị Nguyễn Thị Hạnh C và anh Nguyễn Hữu Đ thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hạnh C và anh Nguyễn Hữu Đ thống nhất xác nhận không có nên Tòa không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hạnh C phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu Đ phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hạnh C chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai số 0005440 ngày 20/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Nguyễn Thị Hạnh C được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H
- UBND phường T, quận H, HN
(Số 103, Quyền số: 01/2002, ngày 02/7/2002).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T